

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số /2025/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 02 năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, khu phố trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2021; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII, kỳ họp thứ 6 (kỳ họp chuyên đề) Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và một số chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định Quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số /TTr-CAT-PV01 ngày..... tháng..... năm 2025 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày tháng năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, khu phố trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

1. Thành phố Quy Nhơn:

- Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 145 Tổ

- Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 554 thành viên

2. Huyện Phù Cát

- Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: 117 Tổ

- Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: 442 thành viên

(Có Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Giao Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát triển khai thực hiện Quyết định này đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Quy Nhơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phù Cát; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở LĐ-TB và XH;
- Lãnh đạo, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K18.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Anh Tuấn

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH SỐ TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ; SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ TẠI THÔN, KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Tên huyện, thành phố	Số lượng xã, phường, thị trấn	Số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự	Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự
I	Thành phố Quy Nhơn	17	145	554
1	Phường Nhơn Bình		09	37
2	Phường Nhơn Phú		08	34
3	Phường Đống Đa		13	54
4	Phường Trần Quang Diệu		8	35
5	Phường Hải Cảng		11	39
6	Phường Quang Trung		8	35
7	Phường Thị Nại		22	76
8	Phường Ngô Mây		11	41
9	Phường Trần Phú		17	58
10	Phường Bùi Thị Xuân		08	30
11	Phường Nguyễn Văn Cừ		09	30
12	Phường Ghềnh Ráng		05	21
13	Xã Nhơn Lý		04	18
14	Xã Nhơn Hội		03	12
15	Xã Nhơn Hải		03	12
16	Xã Nhơn Châu		03	09
17	Xã Phước Mỹ		03	13
II	Huyện Phù Cát	18	117	442
1	Thị trấn Cát Khánh		08	30
2	Thị trấn Ngô Mây		10	30
3	Thị trấn Cát Tiến		07	26
4	Xã Cát Sơn		03	12
5	Xã Cát Minh		07	29
6	Xã Cát Tài		08	29
7	Xã Cát Lâm		05	18
8	Xã Cát Hanh		11	42
9	Xã Cát Thành		06	23
10	Xã Cát Trinh		04	18
11	Xã Cát Hải		04	17
12	Xã Cát Hiệp		03	13

13	Xã Cát Nhon		09	31
14	Xã Cát Hưng		06	21
15	Xã Cát Tường		09	35
16	Xã Cát Tân		07	31
17	Xã Cát Thắng		05	19
18	Xã Cát Chánh		05	18
